

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
của Bộ Nội vụ năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BLĐTBXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-BNV ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Nội vụ năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 971/QĐ-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Nội vụ năm 2025 và Quyết định số 2336/QĐ-BLĐTBXH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Nội vụ;
- Công đoàn Bộ Nội vụ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Huy

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính của Bộ Nội vụ năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) của Bộ Nội vụ, trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP), Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Chỉ thị số 23/CT-TTg), Quyết định số 1091/QĐ-BNV ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1091/QĐ-BNV), Quyết định số 1272/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1272/QĐ-BLĐTBXH), góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

b) Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công tác CCHC của Bộ Nội vụ nói chung và của từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nói riêng.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của CCHC; xác định công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

b) Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

c) Cụ thể hóa các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo), Tiểu Ban Cải cách hành chính thuộc Ban Chỉ đạo; đồng thời tăng cường tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của Bộ.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, chính sách, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể và khả thi, trong đó tập trung nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt, cụ thể về tổ chức bộ máy hành chính, cơ chế vận hành, chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), chính quyền địa phương; lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; việc làm; hợp tác quốc tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; an toàn, vệ sinh lao động; người có công và xã hội; công tác thanh tra, pháp chế; công tác thanh niên và bình đẳng giới; công tác dân chủ, dân vận; văn thư, lưu trữ; quản lý hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ; quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; dịch vụ sự nghiệp công đầy đủ, đồng bộ bảo đảm thực hiện mục tiêu hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC sau sắp xếp, tổ chức bộ máy. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản, đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, như: Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi),... Nghị quyết của Quốc hội về thành lập một số Bộ của Chính phủ khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026; xây dựng dự thảo Đề án tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ; tiếp tục hoàn thiện thể chế, xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật về lao động, người có công và xã hội bảo đảm hiệu quả, hiệu lực, góp phần hoàn thiện thể chế chung, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; tập trung xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi).

b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, đặc biệt là các lĩnh vực: Quản lý CBCCVC; tổ chức bộ máy; chính quyền địa phương; lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; việc làm; hợp tác quốc tế; quản lý nhà nước về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; công tác thanh niên và bình đẳng giới; công tác dân chủ, dân vận; văn thư, lưu trữ; quản lý hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ; quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; dịch vụ sự nghiệp công.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực công chức, viên chức trong tham mưu xây dựng VBQPPL.

d) Tổ chức thực hiện kiểm tra VBQPPL ngay từ khâu soạn thảo cho tới quá trình tổ chức thực thi; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật

thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ.

đ) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; thực hiện theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

e) Thực hiện công bố Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ năm 2025.

g) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các phương pháp tuyên truyền gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC); kiểm soát việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các TTHC theo hướng đơn giản hóa (loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý,...), công khai, minh bạch về quy định và quy trình giải quyết.

b) Thực hiện cập nhật, công bố, công khai kịp thời các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ theo đúng quy định của pháp luật, dưới nhiều hình thức đa dạng, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong tìm hiểu và thực hiện.

c) Tăng cường triển khai hoạt động kiểm soát TTHC, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác kiểm soát TTHC tại Bộ.

d) Tiếp tục đổi mới quy trình, TTHC giải quyết công việc nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ theo hướng đơn giản hóa, gắn kết với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số, tạo điều kiện thuận lợi trong phối hợp giải quyết công việc nói chung và giải quyết TTHC nói riêng.

đ) Phân đầu đạt tỷ lệ số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.

e) Tiếp tục duy trì đạt tỷ lệ tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC của Bộ Nội vụ (trừ hồ sơ, văn bản Mật) được luân chuyển bằng phương thức điện tử trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan.

g) Phân đầu đạt tỷ lệ tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến. Tối thiểu 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

h) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định

hành chính và giám sát thực hiện các TTHC của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

i) Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (Nghị định số 61/2018/NĐ-CP), Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” và các văn bản có liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

k) Tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

l) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tham mưu xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, tập trung vào nhiệm vụ rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; giảm đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ; tập trung xây dựng, thẩm định trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp.

Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ và những nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về tổ chức chính quyền địa phương nhằm đổi mới tổ chức chính quyền địa phương theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Trình Chính phủ đề trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Triển khai nhiệm vụ sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Xây dựng Báo cáo của Chính phủ đánh giá thực hiện Hiến pháp, đề xuất nội dung sửa đổi gửi Đảng ủy Quốc hội; phối hợp với Bộ Tư pháp tham mưu giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ Chính phủ phối hợp với các cơ quan của Quốc hội chuẩn bị hồ sơ, báo cáo về chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 2013 và hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp.

c) Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức các đơn vị quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động và đúng quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Triển khai nghiêm, hiệu quả các nội dung được quy định tại Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; triển khai phương án sắp xếp tổ chức bộ máy khi hợp nhất một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ.

đ) Nghiên cứu, thực hiện đẩy mạnh phân cấp các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ.

e) Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả phương án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ theo quy định; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ theo đúng thẩm quyền.

g) Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020) và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020).

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các VBQPPL về tuyển dụng, sử dụng, quản lý CBCCVC bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa hệ thống văn bản của Đảng với các quy định của pháp luật; sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCCVC; sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các VBQPPL về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; việc làm; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; công tác thanh niên và bình đẳng giới,...

b) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các

tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm, công việc, sản phẩm cụ thể.

c) Tiếp tục kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc; kỷ luật lao động, kỷ cương hành chính, văn hóa, đạo đức công vụ đối với CBCCVC và người lao động trong Bộ Nội vụ; xây dựng và áp dụng chế độ thanh tra, kiểm tra công vụ, quy định thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

d) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

đ) Tổ chức triển khai Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ); Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức (sau khi Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) được Quốc hội thông qua); Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi Luật Viên chức (sửa đổi) được Quốc hội thông qua). Tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với CBCCVC và người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

e) Triển khai các nội dung cải cách chính sách tiền lương theo Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị và xây dựng báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 về việc thực hiện cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội.

g) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCCVC.

h) Tiếp tục triển khai duy trì, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước; rà soát, hoàn thiện vị trí chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Nội vụ.

i) Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức đúng với năng lực, tiêu chuẩn của vị trí việc làm đã được phê duyệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

k) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học; tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, năng lực quản lý hành chính và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC

của Bộ Nội vụ; tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CCVC nói chung và CCVC thực hiện công tác CCHC của Bộ nói riêng.

5. Cải cách tài chính công

a) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách, tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi thẩm quyền được giao; mở rộng công khai minh bạch tài chính đối với việc quản lý sử dụng ngân sách.

c) Tiếp tục cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của các đơn vị thông qua việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (Nghị định số 130/2005/NĐ-CP); Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tăng cường các giải pháp nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ Nội vụ.

e) Tiếp tục tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tại các dự án đầu tư công thuộc Bộ Nội vụ.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, xử lý công việc nội bộ nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động; triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ đến 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục cập nhật, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Nội vụ phiên bản 3.0, triển khai theo lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Bộ Nội vụ.

b) Triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Bộ Nội vụ; cập nhật, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tiếp

tục đẩy mạnh triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ, giữa Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính nhà nước; xây dựng các giải pháp, phần mềm ứng dụng nhằm liên thông hệ thống văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ với Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc (Voffice).

c) Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; tiếp tục đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

d) Xây dựng và phát triển kho dữ liệu điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, cung ứng dịch vụ công của Bộ Nội vụ và chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật; xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp; xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

đ) Kết nối tích hợp các dịch vụ công của các đơn vị trực thuộc Bộ lên Cổng dịch vụ công của Bộ Nội vụ và Cổng dịch vụ công quốc gia, tích hợp, chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Nội vụ vào nền tảng NGSP.

e) Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin các Trung tâm dữ liệu của Bộ, chuyển dịch sang nền tảng điện toán đám mây, chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

g) Hiện đại hoá công sở Cơ quan Bộ và các đơn vị, tiếp tục trang bị phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn của Chính phủ về hiện đại hoá nền hành chính; đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ CBCCVN phù hợp với yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

h) Nâng cao hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng) vào hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 10-NQ/BCSD ngày 25/10/2021 của Ban cán sự đảng Bộ về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2030; đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Ban cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ đối với công tác CCHC. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc tổ chức triển khai kế hoạch CCHC của Bộ, của từng đơn vị.

Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1091/QĐ-BNV), Kế hoạch CCHC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 1272/QĐ-BLĐTBXH), đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong việc triển khai các nội dung CCHC của Bộ bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các nội dung CCHC của Bộ bằng nhiều hình thức đa dạng, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Trang tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ, website CCHC (<https://caicachanhchinh.gov.vn>), Báo Dân trí, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động, Kênh thông tin Zalo - OA của Bộ Nội vụ; nâng cao vai trò của các cơ quan báo chí của Bộ trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền thông qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

d) Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về CCHC cho đội ngũ CCVC thực hiện công tác CCHC của Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2022 - 2030” và Kế hoạch “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2022 - 2026”.

đ) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực CCHC của Bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

e) Triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC năm 2024 của các bộ, cơ quan ngành bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tổ chức thực hiện công tác tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của Bộ Nội vụ.

g) Xây dựng, triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

h) Triển khai Kế hoạch đo lường, xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024.

i) Xây dựng và triển khai Kế hoạch đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025.

k) Tiếp tục duy trì, vận hành, khai thác có hiệu quả Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC được bố trí trong dự toán

hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Bộ Nội vụ, Công đoàn Bộ Nội vụ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Nội vụ

Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể phổ biến, quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động của Bộ về Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ năm 2025.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm

a) Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị và là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực triển khai nhiệm vụ CCHC theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả những nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Kế hoạch này (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và hướng dẫn của Bộ, tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch CCHC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên Báo Dân trí, Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ và Trang thông tin điện tử các đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện nghiêm, có chất lượng chế độ báo cáo CCHC định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và đột xuất theo quy định.

đ) Tích cực, chủ động trong phối hợp triển khai các nội dung CCHC chung của Bộ và của từng cơ quan, đơn vị.

3. Vụ Cải cách hành chính

a) Là đơn vị thường trực tổ chức triển khai Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ năm 2025.

- Làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên theo dõi, tổng hợp và chuyển cấp có thẩm quyền xử lý, tháo gỡ những rào cản, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

- Đề xuất, tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành và triển khai các giải pháp, biện pháp cụ thể, thiết thực để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác CCHC của Bộ Nội vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ chỉ đạo tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC chung của Bộ; báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ tại các cuộc họp giao ban định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm.

- Tổng hợp, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch CCHC của Bộ, báo cáo Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ CCVC thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động tự chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ.

b) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ thực hiện tốt nhiệm vụ Cơ quan thường trực CCHC của Chính phủ.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP và Chỉ thị số 23/CT-TTg; kịp thời tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của bộ, ngành, địa phương về CCHC và giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06, Tiểu Ban Cải cách hành chính thuộc Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025), đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tình hình, kết quả CCHC của các bộ, ngành, địa phương, trình Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ hằng quý, 6 tháng và năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức triển khai có hiệu quả việc xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC tại các bộ, ngành, địa phương.

- Tham mưu, giúp việc Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ, Tiểu Ban Cải cách hành chính thuộc Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế

hoạch hoạt động và Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025.

4. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế của Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực công chức, viên chức trong tham mưu xây dựng VBQPPL.

c) Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan triển khai công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

d) Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện “Cải cách thể chế” theo Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh “Cải cách thể chế” giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

5. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai công tác cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì, tham mưu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa của Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo việc triển khai nội dung quy định tại điểm h khoản 6 mục II của Kế hoạch này.

c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

d) Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng giao.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện “Cải cách thủ tục hành chính” theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh “Cải cách thủ tục hành chính” giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

6. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ trong phạm vi nội bộ Bộ Nội

vụ. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ trong phạm vi nội bộ Bộ Nội vụ.

b) Phối hợp với Vụ Cải cách hành chính và các đơn vị có liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ CCVC thực hiện công tác CCHC của Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và Cải cách chế độ công vụ” theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính và Cải cách chế độ công vụ” giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

7. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của Bộ; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công của Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì, triển khai nhiệm vụ đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ.

c) Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện “Cải cách tài chính công” theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh “Cải cách tài chính công” giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

8. Trung tâm Công nghệ thông tin

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ Nội vụ.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý, vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin của Bộ: Công dịch vụ công của Bộ, Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc (Voffice),...

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan truyền thông, báo chí của Bộ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện “Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số” theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh “Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số” giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ.

9. Vụ Tổ chức - Biên chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nội dung “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước” tại các điểm a, g khoản 3 và đ khoản 4 mục II của Kế hoạch này.

10. Vụ Công chức - Viên chức

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nội dung “Cải cách chế độ công vụ” tại các điểm a, b, g, h khoản 4 mục II của Kế hoạch này.

11. Vụ Chính quyền địa phương

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai nội dung quy định tại điểm b khoản 3 mục II của Kế hoạch này.

12. Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai nội dung quy định tại điểm e khoản 4 mục II của Kế hoạch này.

13. Cục Việc làm; Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; Cục Người có công; Cục Quản lý lao động ngoài nước; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Căn cứ chức năng quản lý nhà nước được Bộ trưởng giao, chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nhiệm vụ được giao (chi tiết tại Phụ lục).

14. Thanh tra Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức triển khai thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất triển khai các nội dung “Cải cách chế độ công vụ” tại điểm c khoản 4 mục II của Kế hoạch này

15. Bảo Dân trí, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động; Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; Trang thông tin điện tử CCHC nhà nước của Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực CCHC của Chính phủ; Trang thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ; Kênh thông tin Zalo - OA của Bộ Nội vụ

Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC và các nội dung, kết quả CCHC của Bộ Nội vụ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ kịp thời báo cáo Bộ trưởng (qua Vụ Cải cách hành chính) xem xét, quyết định./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ NỘI VỤ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH					
1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ năm 2025.	1.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	Quyết định số 971/QĐ-BNV ngày 30/12/2024
	1.2. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ký ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2025.	Văn phòng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	Quyết định số 2336/QĐ-BLĐTBXH ngày 31/12/2024
	1.3. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ năm 2025 (Văn bản hợp nhất).	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức tổng kết, đánh	2.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch tổng kết CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Quyết định số 145/QĐ-BNV ngày 03/3/2025

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
giá kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC đoạn 2021 - 2025, đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Nội vụ.	2.2. Xây dựng Báo cáo tổng kết CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ; đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
	2.3. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
	2.4. Tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
3. Công tác báo cáo tình hình, kết quả thực hiện CCHC.	3.1. Xây dựng báo cáo CCHC định kỳ của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm) đảm bảo nội dung, yêu cầu, chất lượng và đúng thời hạn quy định.	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Vụ cải cách hành chính	Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm	
	3.2. Xây dựng báo cáo CCHC của Bộ Nội vụ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm	
	3.3. Xây dựng Báo cáo CCHC của Chính phủ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	3.4. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ năm 2025.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước 20/01	
	3.5. Xây dựng Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6, 12	
4. Tổ chức triển khai kiểm tra công tác cải CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.	Triển khai kiểm tra công tác CCHC đối với 10 cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III - IV	
5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC.	5.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Quyết định số 049/QĐ-BNV ngày 01/3/2025
	5.2. Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC vào công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.3. Thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, Website https://caicachanhchinh.gov.vn , Báo Dân trí, Tạp chí Tổ chức nhà nước và	Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Dân	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	Lao động, Kênh thông tin Zalo - OA của Bộ, các báo, tạp chí thuộc Bộ và các báo đối tác.	trí, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động			
	5.4. Phát hành Bản tin điện tử về CCHC của Tiểu Ban Cải cách hành chính thuộc Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên, định kỳ	
6. Triển khai xác định và công bố Chỉ số CCHC.	6.1. Tổ chức đánh giá, xây dựng báo cáo và tham mưu công bố Chỉ số CCHC năm 2024 của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR INDEX 2024).	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.2. Xây dựng Kế hoạch xác định Chỉ số cải CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	
	6.3. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2024 của Bộ Nội vụ theo quy định.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01-3	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
7. Triển khai đo lường, xác định và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	7.1. Tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo và tham mưu tổ chức công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (SIPAS 2024).	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	7.2. Xây dựng Kế hoạch đo lường hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	
8. Xây dựng Kế hoạch CCHC của Bộ Nội vụ năm 2026.	Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của Bộ Nội vụ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
9. Sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	9.1. Tham mưu Bộ trưởng đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tổ chức sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
	9.2. Xây dựng Báo cáo sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể cải CCHC nước giai đoạn 2021 - 2030.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
	9.3. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện giai đoạn I (2021 - 2025) triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	9.4. Tham mưu tổ chức Hội nghị toàn quốc sơ kết giai đoạn I (2021 - 2025) thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
10. Tham mưu triển khai các hoạt động của Tiểu Ban Cải cách hành chính thuộc Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06.	10.1. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch hoạt động của Tiểu Ban Cải cách hành chính năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	10.2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Nội vụ - Tiểu Ban Cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3; Triển khai: Năm 2025	
	10.3. Thực hiện công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo, văn bản chỉ đạo điều hành của Tiểu Ban Cải cách hành chính.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và đột xuất	
11. Triển khai các Đề án, Kế hoạch đẩy mạnh CCHC.	11.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành; tổ chức triển khai Kế hoạch tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Quyết định số 40/QĐ-BNV ngày 04/3/2025
	11.2. Trình Bộ trưởng ký ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch năm 2025 triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Quyết định số 25/QĐ-BNV ngày 16/01/2025

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030".				
	11.3. Triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Đề án “Đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chức hành chính dựa trên kết quả” khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Đã trình dự thảo cuối năm 2024, hiện đang hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1. Xây dựng, triển khai Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nội vụ.	1.1. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nội vụ năm 2025.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2024	Quyết định số 983/QĐ-BNV ngày 31/12/2024
	1.2. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL của Bộ Nội vụ năm 2025.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01	Quyết định số 11/QĐ- BNV ngày 10/01/2025
	1.3. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Nội vụ năm 2025.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01	Quyết định số 42/QĐ- BNV ngày 24/01/2025
2. Xây dựng, triển khai Kế hoạch kiểm tra VBQPPL năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch kiểm tra VBQPPL năm 2025 của Bộ Nội vụ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02	Quyết định số 66/QĐ-BNV ngày 14/02/2025

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
3. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ.	Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02	Quyết định số 53/QĐ- BNV ngày 06/02/2025
4. Công bố danh mục văn bản Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ và Danh mục VBQPPL hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2024.	Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản Danh mục VBQPPL luật hết hiệu lực toàn bộ và Danh mục VBQPPL hết hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ năm 2024.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02	Quyết định số 37/QĐ- BNV ngày 24/01/2025
5. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2025 của Bộ Nội vụ; tổ chức triển khai thực hiện.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
6. Tiếp tục hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Nội vụ.	6.1. Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ liên quan đến Luật.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01; Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV	Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ liên quan (cùng Hồ sơ dự thảo Luật sửa đổi).	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01; Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV (Tháng 02)	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15
	6.3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) và các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ liên quan (cùng Hồ sơ dự thảo Luật sửa đổi).	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6	
	6.4. Dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có ý kiến thành viên Chính phủ về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật và theo Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội; Tháng 3, 4, 5	
	6.5. Dự án Luật Việc làm (sửa đổi) trình Chính phủ để trình Quốc hội thông qua.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kỳ họp thứ 9, Tháng 5	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.6. Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01; Kỳ họp bất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV	Tại Kỳ họp nhất thường lần thứ 9, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV
	6.7. Nghị quyết của Quốc hội về cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV (sau sắp xếp tổ chức bộ máy).	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01, 02	Nghị quyết số 177/2025/QH15 ngày 18/02/2025
	6.8. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (khoản 2 Điều 36 của Luật Công đoàn (sửa đổi)).	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	15/4/2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.9. Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp Nghị định quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3, 4	
	6.10. Nghị quyết của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện việc tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (kèm theo Quy chế hoạt động, Kế hoạch hoạt động).	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ngày 10/4	
	6.11. Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp năm 2025.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.12. Nghị quyết của Quốc hội về Đề án hợp nhất một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8, 9	
	6.13. Trình Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.14. Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn sau Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) (cùng hồ sơ).	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.15. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách chuyên đổi số, an toàn, an ninh mạng.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.16. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ, chính sách đối với chuyên gia cao cấp.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	6.17. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ và những nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	6.18. Xây dựng, thẩm định trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Đã có 21/22 bộ, ngành đã trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
					<p>năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, ngành mình (Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ đang hoàn thiện để báo cáo Bộ Chính trị theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Văn bản số 13438-CV/VPTW ngày 18/02/2025 của Văn phòng Trung ương</p>
	<p>6.19. Trình Chính phủ ban hành Nghị định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.</p>	<p>Vụ Tổ chức - Biên chế</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Tháng 3</p>	<p>Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ,</p>

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
					công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025)
	6.20. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020) và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020).	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
					phổ trực thuộc trung ương
	6.21. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5	
	6.22. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ năm 2024.	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	6.23. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ.	Cục Văn thư và LTNN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11	
	6.24. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về giải thích một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	6.25. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.	Ban Thi đua - Khen thưởng TW	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.26. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội và quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6	
	6.27. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Luật Cán bộ, công chức được thông qua	
	6.28. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Luật Viên chức được thông qua	
	6.29. Văn bản hợp nhất 02 Nghị định: Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 93/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/11/2019 quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Vụ Tổ chức phi chính phủ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.30. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Nghị định số 136/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.	Vụ Tổ chức phi chính phủ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chính thức bỏ cấp huyện	
	6.31. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	Vụ Tổ chức phi chính phủ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chính thức bỏ cấp huyện	
	6.32. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tổ chức, hoạt động và quy trình thanh tra chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11	
	6.33. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.34. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11	
	6.35. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
	6.36. Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV	
	6.37. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.38. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	6.39. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định trình tự, thủ tục thành lập, chế độ làm việc, trách nhiệm, kinh phí hoạt động và bộ máy giúp việc của Hội đồng quản lý quỹ bảo hiểm xã hội.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	6.40. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.41. Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	
	6.42. Điều chỉnh hồ sơ trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng phù hợp với Luật tổ chức Chính phủ (sửa đổi) và Quyết định số 401/QĐ-TTg	Cục Người có công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công nhiệm vụ của các Phó Thủ tướng Chính phủ.				
	6.43. Trình Chính phủ ban hành Nghị định điều chỉnh trợ cấp đối với Thanh niên xung phong.	Cục Người có công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9	
	6.44. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.45. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong cơ quan nhà nước, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.46. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư hướng dẫn tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.47. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.	Cục Văn thư và Lưu trữ NN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.48. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ.	Cục Văn thư và Lưu trữ NN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.49. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nội vụ.	Cục Văn thư và Lưu trữ NN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.50. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư sửa đổi Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.	Ban TD - KT Trung ương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	6.51. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BNV ngày 10/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định quy trình, nội dung thanh tra về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức (căn cứ Luật Thanh tra năm 2022; Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành).				
	6.52. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quỹ hỗ trợ việc làm nước ngoài (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.53. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.	Vụ Tổ chức - Biên chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01	Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025
	6.54. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng đối với ngành Nội vụ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.55. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BNV ngày 10/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định quy trình, nội dung thanh tra về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
	6.56. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6	
	6.57. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II	
	6.58. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư ban hành về định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8	
	6.59. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư quy định chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức nghiệp vụ chuyên ngành lĩnh vực việc làm.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.60. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong quân đội.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
	6.61. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lực lượng công an nhân dân.	Cục Việc làm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12	
	6.62. Trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.63. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	6.64. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	6.65. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với các Tổ chức và Đài Truyền hình Việt Nam theo quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều 34 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7	
	6.66. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8	
7. Rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ.	Trình Bộ trưởng ký ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa các VBQPPL năm 2025; triển khai thực hiện kế hoạch được phê duyệt; báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01	Quyết định số 11/QĐ-BNV ngày 10/01/2025 của Bộ Nội vụ
8. Hợp nhất VBQPPL.	Các văn bản được hợp nhất.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01	
9. Cập nhật VBQPPL vào CSDL quốc gia về pháp luật	Cập nhật kịp thời, đầy đủ các VBQPPL được ban hành vào CSDL quốc gia về pháp luật; báo cáo cơ quan có thẩm quyền	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
10. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Tham mưu tổ chức các Hội nghị, tọa đàm,... phổ biến, giáo dục pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2025 của Bộ Nội vụ.	1.1. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025 của Bộ Nội vụ (và tổ chức thực hiện Kế hoạch).	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Quyết định số 235/QĐ-BNV ngày 17/3/2025
	1.2. Đánh giá tác động của TTHC tại dự thảo VBQPPL đầy đủ, theo quy định.	Đơn vị chủ trì trình dự thảo VBQPPL	Văn phòng Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	1.3. Đóng góp ý kiến về TTHC quy định tại dự thảo VBQPPL.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	1.4. Thẩm định việc đánh giá tác động của TTHC quy định tại dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
2. Công bố, công khai TTHC.	2.1. Công bố đầy đủ, kịp thời TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.	Đơn vị chủ trì trình VBQPPL	Văn phòng Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	2.2. Công khai kết quả giải quyết TTHC.	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin; các đơn vị liên quan	Năm 2025	
	2.3. Cập nhật hồ sơ TTHC vào CSDL quốc gia về TTHC đầy đủ, kịp thời.	Các đơn vị giải quyết TTHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	2.4. Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC và Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Các đơn vị giải quyết TTHC	Trung tâm Công nghệ thông tin; các đơn vị liên quan	Năm 2025	
3. Rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, ngành.	3.1. Ban hành, theo dõi thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01	
	3.2. Ban hành hoặc trình ban hành các văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để thực thi phương án rà soát, đánh giá TTHC.	Các đơn vị quản lý nhà nước được giao nhiệm vụ	Văn phòng Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo tiến độ của Chính phủ	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
4. Số hóa kết quả giải quyết TTHC.	Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.	Các đơn vị giải quyết TTHC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC.	Tiếp nhận, xử lý đầy đủ, kịp thời các phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định, TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.	Các đơn vị nhận được PAKN	Văn phòng Bộ; các cơ quan và cá nhân, tổ chức liên quan	Năm 2025	
6. Báo cáo công tác kiểm soát TTHC.	Báo cáo định kỳ công tác kiểm soát TTHC (quý, 6 tháng, năm), gửi Văn phòng Bộ theo quy định.	Các đơn vị quản lý nhà nước	Văn phòng Bộ	Trước: Ngày 25 các tháng cuối Quý, 25/6 và 25/12	
7. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	7.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới, duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Bộ; duy trì vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.	Các đơn vị QLNN có thẩm quyền giải quyết TTHC và các đơn vị thực hiện TTHC cấp Trung ương	Văn phòng Bộ; Vụ KHTC; Vụ TCCB; Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	7.2. Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	7.3. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 27/CT-TTG ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	7.4. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
8. Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nội vụ.	Văn phòng Bộ; Các đơn vị QLNN có thẩm quyền giải quyết TTHC	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
9. Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.	Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ Nội vụ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.	Các đơn vị có chức năng quản lý các ngành, nghề liên quan đến hoạt động kinh doanh	Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
10. Thực hiện Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 05/9/2022.	Thực hiện việc rà soát, đơn giản hoá, Công bố TTHC nội bộ trong Hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.	Các đơn vị được giao nhiệm vụ	Văn phòng Bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
11. Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.	Tiếp tục thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.	Các đơn vị được giao nhiệm vụ	Văn phòng Bộ; Vụ Pháp chế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
1. Xây dựng Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (sau hợp nhất).	Trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ (sau hợp nhất).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2025	Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
2. Xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ (sau hợp nhất).	Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ (sau hợp nhất).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 25 đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ
3. Xây dựng Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL thuộc lĩnh vực lưu trữ.	Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7	
4. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức các ĐVSN thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.	4.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	4.2. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp bên trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	4.3. Triển khai Kế hoạch của Bộ Nội vụ triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.				
	4.4. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quỹ hỗ trợ việc làm nước ngoài (sửa đổi, bổ sung Quyết định số 40/2021/QĐ-TTg).	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	4.5. Rà soát, hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	4.6. Rà soát, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở Sơn Tây; Cơ sở II; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức) sau khi được Hội đồng trường thông qua.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định ban hành danh sách các ĐVSNCL trực thuộc Bộ Nội vụ	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
5. Triển khai nhiệm vụ sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	Triển khai nhiệm vụ sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo tiến độ của từng địa phương (hoàn thành trong năm 2025)	
6. Xây dựng Báo cáo của Chính phủ đánh giá thực hiện Hiến pháp, đề xuất nội dung sửa đổi gửi Đảng ủy Quốc hội.	Xây dựng Báo cáo của Chính phủ đánh giá thực hiện Hiến pháp, đề xuất nội dung sửa đổi gửi Đảng ủy Quốc hội; Phối hợp với Bộ Tư pháp tham mưu giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ Chính phủ phối hợp với các cơ quan Quốc hội chuẩn bị hồ sơ, báo cáo về chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp 2013 và hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp.	Vụ Chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Dự kiến thông qua tháng 5/2025	
V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
1. Xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Đề án Vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức của Bộ Nội vụ.	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành sửa đổi, bổ sung Đề án Vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức của Bộ Nội vụ .	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
2. Về chính sách tiền lương, trợ cấp BHXH.	2.1. Xây dựng văn bản gửi các bộ, ngành và địa phương cơ quan báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại điểm đ mục 6.2 Nghị quyết số 142/2024/QH15.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01	
	2.2. Xây dựng Báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 9 về việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội theo quy định tại điểm đ mục 6.2 Nghị quyết số 142/2024/QH15.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	2.3. Tham mưu Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ phân công nhiệm vụ các bộ, ngành thực hiện nội dung tiền lương, phụ cấp năm 2025 theo Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 27/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9	
	2.4. Phối hợp với các Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp và chế độ đặc thù của CBCCVV mà trong quá trình thực hiện phát sinh bất hợp lý đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền (như phụ cấp ưu đãi đối với viên chức giáo dục, y tế, công an, lực lượng vũ trang...).	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	2.5. Tổ chức Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức tại một số Bộ, ngành, địa phương.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9	
	2.6. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù đối với người làm việc tại Bộ phận Một cửa theo hướng cho phép Bộ phận Một cửa được ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	2.7. Tham mưu Lãnh đạo Bộ xây dựng và trình Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức để bảo đảm đồng bộ với Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong hệ thống chính trị do Bộ Chính trị ban hành.	Vụ Công chức - Viên chức	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng CCVC.	3.1. Ban hành các chương trình/kế hoạch đào tạo bồi dưỡng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	3.2. Rà soát, xây dựng các khung chương trình và chương trình, tài liệu đào tạo bồi dưỡng.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I	
	3.3. Triển khai Kế hoạch tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC năm 2025.	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I	
4. Đổi mới công tác cán bộ.	4.1. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	4.2. Triển khai thực hiện Đề án Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2026.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	4.3. Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch của Bộ Nội vụ thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế; các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	
	4.4. Kế hoạch của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH15 ngày 28/8/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	<p>giám sát chuyên đề về thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2023.</p>				
	<p>4.5. Chủ trì tham mưu tổ chức kỳ thi, xét nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương năm 2025 (Sau khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Thông tư ban hành Quy chế mới về tổ chức thi nâng ngạch, xét nâng ngạch công chức (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020).</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Tháng 7</p>	
	<p>4.6. Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Nội vụ.</p>	<p>Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Tháng 11</p>	
	<p>4.7. Kế hoạch kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc; chấp hành kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, đạo đức công vụ của công chức, viên chức, người lao động trong Bộ Nội vụ năm 2025 (căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/BCS ngày 09/5/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ về chấn chỉnh,</p>	<p>Thanh tra Bộ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Tháng 3</p>	<p>Kế hoạch số 620/KHTCT ngày 23/01/2025</p>

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ trong Bộ Nội vụ).				
5. Thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức.	Tiếp tục thực hiện chế độ chính sách về tiền lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội,... đối với công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
6. Về công tác kiểm tra.	Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức cán bộ đối với một số đơn vị thuộc Bộ năm 2025.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	

VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

1. Đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước.	Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính; đồng thời tăng cường tự kiểm tra, giám sát, kiểm soát ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư công gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra của các đơn vị để nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước, tiết kiệm chi tạo nguồn chi thu	Các cơ quan hành chính nhà nước	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Năm 2025	
--	--	---------------------------------	-------------------------	----------	--

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	nhập tăng thêm cho công chức và người lao động trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.				
2. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	2.1. Trong năm 2025, tiếp tục hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ hoàn thiện phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và kế hoạch của Bộ triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP tại Quyết định số 1225/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/10/2021; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sau khi có ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính theo quy trình quy định.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ	Năm 2025	
	2.2. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ, sự nghiệp để tăng tỷ lệ tự chủ chi thường xuyên, giảm chi từ ngân sách	Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	nhà nước, phấn đấu tự chủ chi thường xuyên năm sau cao hơn năm trước đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với chất lượng tốt hơn; tăng cường tự kiểm tra, giám sát, kiểm soát chi đầu tư công.				
	2.3. Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ	Năm 2025	
	2.4. Tiếp tục rà soát, đề xuất ban hành sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định của pháp luật.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ	Năm 2025	
	2.5. Rà soát, đề xuất ban hành sửa đổi, bổ sung tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc phạm vi quản lý nhà nước được Bộ giao.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	2.6. Quản lý sử dụng vốn đầu tư công: Hướng dẫn ĐVSNCL thực hiện quản lý và sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ	Năm 2025	
3. Quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách.	3.1. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, việc thực hiện hiệu quả hoạt động tài chính, tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	3.2. Cải tiến công tác dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách và quản lý chi tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện công khai minh bạch đối với việc quản lý, sử dụng ngân sách.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	3.3. Sửa đổi Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài chính; sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan hành chính, ĐVSNCL của Bộ Nội vụ (Quyết định số 546/QĐ-BNV ngày 08/8/2020).	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02	Đã hoàn thành

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	3.4. Thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công của Bộ Nội vụ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6	
	3.5. Hướng dẫn kiểm kê, rà soát, tiếp nhận tài sản, tài chính, vốn đầu tư công khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	
	3.6. Sửa đổi Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Bộ Nội vụ (Quyết định số 767/QĐ-BNV ngày 28/9/2023).	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	
	3.7. Tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp các cơ sở nhà, đất của Bộ Nội vụ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 11	
4. Quản lý đầu tư công.	4.1. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	4.2. Sửa đổi Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Bộ Nội vụ (Quyết định số 799/QĐ-BNV ngày 18/10/2022).	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	4.3. Hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.	Vụ Kế hoạch - Tài chính, các Cục	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6	
5. Triển khai thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đẩy mạnh phát triển hoạt động dịch vụ, sự nghiệp để tăng tỷ lệ tự chủ kinh phí hoạt động thường xuyên, phân đầu tự chủ kinh phí chi hoạt động thường xuyên cao hơn năm 2024.	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động	Các đơn vị quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ	Năm 2025	
6. Xây dựng, hoàn thiện các chính sách cải cách về thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội.	6.1. Xây dựng, hoàn thiện các chính sách cải cách về thu nhập, tiền lương, tiền công đối với khu vực doanh nghiệp.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Các Cục, Vụ chuyên môn thuộc Bộ	Năm 2025	
	6.2. Xây dựng, hoàn thiện các chính sách cải cách về an sinh xã hội: a) Rà soát đề xuất, xây dựng, sửa đổi bổ sung các chính sách về an sinh xã hội...	Các Cục, Vụ chuyên môn thuộc Bộ (Cục Tiền lương và BHXH, Vụ CTTN và Bình	Các Cục, Vụ chuyên môn thuộc Bộ	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
		đăng giới, Cục Việc làm...)			
	b) Triển khai xây dựng các chính sách về an sinh xã hội phù hợp với lộ trình cải cách tiền lương đối với khu vực hành chính sự nghiệp từ 01/7/2024, gồm:	Các Cục, Vụ chuyên môn thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ liên quan	Năm 2025	
	- Chính sách về tiền lương, tiền công và thu nhập.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội			
	- Chính sách về bảo hiểm xã hội.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội			
	- Chính sách về trợ cấp ưu đãi Người có công với cách mạng.	Cục Người có công			
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ					
1. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.	1.1. Triển khai Kế hoạch phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ Nội vụ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2025.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	1.2. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ năm 2025.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Quyết định số 82/QĐ-BNV ngày 21/02/2025
	1.3. Tiếp tục triển khai bồi dưỡng công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành và địa phương trực tuyến và qua mạng (E- learning).	Vụ Cải cách hành chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	1.4. Tiếp tục hoàn thiện, triển khai vận hành Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; Cơ sở dữ liệu về Hội, Tổ chức phi chính phủ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	1.5. Xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Năm 2025	
2. Triển khai Đề án 06 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân	2.1. Triển khai các nhiệm vụ tại theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Bộ, các Cục, Ban	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
<p>cur, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.</p>	<p>2.2 Triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022.</p>				
	<p>2.3. Triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024.</p>				
	<p>2.4. Thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu lao động - việc làm, Cơ sở dữ liệu người có công; Cơ sở dữ liệu về Tổ chức, bộ máy; Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính; Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ; Cơ sở dữ liệu về Thanh niên; Cơ sở dữ liệu về Kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Cơ sở dữ liệu về quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu về Nhân tài; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thi đua - Khen thưởng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>				

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	<p>2.5. Triển khai 06 dịch vụ công tập trung kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia:</p> <p>(1) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp. (2) Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng. (3) Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi). (4) Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến). (5) Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp. (6) Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.</p>	Cục Việc làm	Trung tâm Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ	Thường xuyên	
<p>3. Thực hiện triển khai Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.</p>	<p>Chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đến các đối tượng an sinh xã hội trên toàn quốc theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.</p>	Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục Người có công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
<p>4. Phát triển và duy trì hạ tầng số.</p>	<p>4.1. Bảo trì hạ tầng mạng, hoàn thiện phủ sóng mạng không dây của Bộ đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả; đảm bảo an ninh, an toàn mạng, dữ liệu hệ thống.</p>	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	4.2. Xây dựng báo cáo nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV	
	4.3. Chính sửa, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 3.0 của Bộ Nội vụ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	4.4. Tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên đổi số cho công chức, viên chức của Bộ Nội vụ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV	
	4.5. Triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Văn phòng Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	4.6. Xây dựng, cập nhật và duy trì Bộ chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Năm 2025	
	4.7. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa, nâng cao năng lực hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	4.8. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ dựa trên nền tảng công nghệ điện toán đám mây (Cloud Computing).	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên	
	4.9. Nâng cấp và triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình, Hệ thống điều hành trực tuyến, Hệ thống hội nghị trực tuyến, Hệ thống mạng Wifi của Bộ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Năm 2025	
	4.10. Triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.	Văn phòng Bộ; Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước; Quỹ hỗ trợ lao động ngoài nước; Cục Người có công	Trung tâm Công nghệ thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	4.11. Duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
5. Phát triển nền tảng số.	5.1. Duy trì, cập nhật nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung - LGSP (Local Government Service Platform) của Bộ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.2. Đảm bảo kết nối thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để thực hiện xây dựng Chính phủ số.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.3. Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống mã hóa định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đảm bảo dữ liệu được thu thập một lần.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	5.4. Xây dựng các cấu phần liên quan phục vụ việc tích hợp cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin thuộc các lĩnh vực do Bộ Nội vụ quản lý.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
6. Xây dựng các Hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.	Xây dựng và triển khai các đề án, dự án về hạ tầng, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
7. Phát triển dữ liệu số.	7.1. Xây dựng các ứng dụng để triển khai hệ thống thông tin đến cấp cơ sở, đảm bảo việc cập nhật cũng như việc truyền, nhận quản lý dữ liệu được kịp thời và đồng bộ ở các cấp từ Trung ương đến địa phương; các ứng dụng khi xây dựng phải đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu phục vụ quản lý.	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin	Năm 2025	
	7.2. Xây dựng và cập nhật các CSDL ngành theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	7.3. Xây dựng Cổng dữ liệu mở của Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	7.4. Đảm bảo kết nối với nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của Bộ (LGSP) và nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu Quốc gia (NDXP).	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	7.5. Đẩy nhanh triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm	Cục Việc làm	Trung tâm Công nghệ	Năm 2025	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	7.6. Đẩy nhanh việc xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ.	Các đơn vị thuộc Bộ	Thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan Trung tâm Công nghệ thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
8. Phát triển các ứng dụng nội bộ.	8.1. Nâng cấp và duy trì Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và chỉ đạo, điều hành (Voffice), hộp thư điện tử công vụ (@moha.gov.vn).	Trung tâm Công nghệ thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	8.2. Xây dựng, nâng cấp và duy trì các phần mềm ứng dụng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.	Các đơn vị thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
9. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.	9.1. Duy trì và phát triển Cổng thông tin điện tử Bộ; xây dựng và nâng cấp các Trang/Cổng thông tin điện tử, từng bước tích hợp các trang thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ với Cổng thông tin điện tử	Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	Bộ theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.	các đơn vị thuộc Bộ			
	9.2. Tiếp tục duy trì kết nối hệ thống DVC của Bộ với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC), duy trì kết nối Cổng Dịch vụ công Bộ với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Cổng eSign).	Trung tâm Công nghệ thông tin, các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	9.3. Nâng cấp Cổng dịch vụ công của Bộ, cung cấp bổ sung các dịch vụ công trực tuyến mới, tích hợp với Cổng dịch vụ công của Bộ, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	9.4. Duy trì và đẩy mạnh triển khai Hệ thống Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, cử tri và Đại biểu Quốc hội thuộc Hệ thống thông tin Bộ với người dân và doanh nghiệp.	Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin, các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	9.5. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Ứng dụng công nghệ thông tin thu thập thông tin dư luận xã hội về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành.	Văn phòng Bộ; Cục Việc làm; Trung tâm Công nghệ thông tin; các đơn vị thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
10. Đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.	10.1. Tăng cường năng lực bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ bằng các thiết bị, phần mềm bảo mật. Triển khai chữ ký số cho các phần mềm ứng dụng và dịch vụ công trực tuyến của Bộ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	10.2. Thực hiện các phương án bảo mật cho HTTT cấp độ 3 của Bộ theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn HTTT theo cấp độ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	10.3. Duy trì và vận hành Trung tâm điều hành giám sát an toàn thông tin (SOC).	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
11. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.	11.1. Xây dựng và triển khai các Đề án, dự án hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin	Năm 2025	
	11.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của Bộ; duy trì vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.	Văn phòng Bộ; Cục Việc làm; Cục Quản lý lao động ngoài nước; Quỹ hỗ trợ lao động ngoài nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	11.3. Nâng cấp, duy trì và vận hành các hệ thống công nghệ thông tin; tích hợp các hệ thống công nghệ thông tin của các đơn vị vào hệ thống công nghệ thông tin chung của Bộ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
12. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ,	12.1. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2021, định hướng đến 2025.	12.2. Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử trong nội bộ các đơn vị thuộc Bộ và giữa các bộ, ngành, địa phương.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
13. Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử trong hệ thống hành chính.	13.1. Triển khai việc gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp trong nội bộ các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	13.2. Cập nhật kịp thời các văn bản, chính sách của đảng và nhà nước, chỉ đạo điều hành của Bộ; tăng cường nhiệm vụ thông tin tuyên truyền quá trình xây dựng thể chế, chính sách của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ trên Công thông tin điện tử của Bộ.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
14. Nâng cao chất lượng Công thông tin điện tử (TTĐT) của Bộ và Trang Website của các đơn vị thuộc Bộ, duy trì hoạt động, đảm bảo yêu cầu chất lượng theo quy định.	14.1. Vận hành, đảm bảo chất lượng Cổng TTĐT Bộ Nội vụ là cổng truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường số nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin của Bộ Nội vụ trên Cổng TTĐT Bộ, phục vụ chuyển đổi số của Bộ, ngành Nội vụ và các Trang thành phần; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, hoạt động thông suốt.	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
	14.2. Nâng cao chất lượng phối hợp, cập nhật phản ánh kiến nghị, trả lời kiến nghị cử tri; trả lời phản ánh, kiến nghị người dân	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

Nội dung/Nhiệm vụ	Hoạt động/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình/Thực hiện (Năm 2025)	Ghi chú
	và doanh nghiệp trên Công thông tin điện tử của Bộ.				
15. Xây dựng Báo cáo đề xuất việc thống nhất một số hệ thống thông tin cơ bản của Bộ Nội vụ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.	Báo cáo đề xuất việc thống nhất một số hệ thống thông tin cơ bản của Bộ Nội vụ sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy.,	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8	
16. Hiện đại hóa công sở.	16.1. Quyết định ban hành Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Bộ Nội vụ năm 2025.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 02	Quyết định số 121/QĐ-BNV ngày 25/02/2025
	16.2. Tổ chức kiểm tra và đánh giá nội bộ việc vận hành, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV	
	16.3. Tổ chức các lớp tập huấn về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
	16.4. Nâng cấp trang thiết bị làm việc, trụ sở cơ quan Bộ và các đơn vị theo kế hoạch được phê duyệt.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	